

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-10-2018

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Cao Thượng.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2018 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị G, sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Cao Văn Tr, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/HS-ST ngày 24/8/2018 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Văn Tr tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/9/2005. Sau khi cưới khoảng 1 năm thì anh Tr phạm tội và chấp hành hình phạt tù 5 năm. Khi trở về thì anh Tr không chịu lao động, làm ăn

kinh tế, nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh Tr nhưng anh Tr không thay đổi mà còn tiếp tục phá tán tài sản, không chăm sóc con cái. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tr, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Tr.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Thế T, sinh ngày 07/05/2006 và Cao Quý Mai Tr, sinh ngày 30/4/2013, hiện đều đang ở với chị. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu về việc cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Cao Văn Tr trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung của chị G như trong đơn khởi kiện. Nay chị G xin ly hôn thì anh đồng ý. Về việc nuôi con chung: Hiện anh không có điều kiện nuôi con nên anh đồng ý để chị G trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt nên đủ điều kiện xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 55; các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị G và anh Tr; giao 02 con chung cho chị G tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lưu Thị G và bị đơn anh Cao Văn Tr đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị G và anh Cao Văn Tr kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh Tr không có hạnh phúc do tính tình không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ. Nay chị G xin ly hôn, anh Tr nhất trí, các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị G và anh Cao Văn Tr.

[3] Về việc nuôi con: Chị Lưu Thị G và anh Cao Văn Tr có 02 con chung Cao Thế T, sinh ngày 07/05/2006 và Cao Quý Mai Tr, sinh ngày 30/4/2013, hiện đang sống ổn định với chị G. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự, ý kiến của con chung trên 7 tuổi; đủ cơ sở giao cháu cả 2 con chung cho chị G tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Cao Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Lưu Thị G là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị G phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị G và anh Cao Văn Tr.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Giao cho chị Lưu Thị G tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung chưa thành niên là: Cao Thế T, sinh ngày 07/05/2006 và Cao Quý Mai Tr, sinh ngày 30/4/2013.

Anh Cao Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Lưu Thị G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000205 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Lưu Thị G đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lưu Thị G và bị đơn anh Cao Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên